

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒ ; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Giao Thông Vận Tải.....; Chuyên ngành: Xây dựng Cầu.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Lê Bá Anh

2. Ngày tháng năm sinh: 16/10/1987.....; Nam ☒; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh.....; Tôn giáo: Không.....

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): phường Bến Thủy, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): P303 A7, tập thể Khương Thượng, phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.....

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): P303 A7, tập thể Khương Thượng, phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0903452287; E-mail: baanh.le@utc.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 01/2015 đến nay: Giảng viên Bộ môn Cầu Hầm, Khoa Công Trình, Trường Đại học Giao Thông Vận Tải

Chức vụ: Hiện nay: Không; Chức vụ cao nhất đã qua: Không.

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Cầu Hầm, Khoa Công Trình, Trường Đại học Giao Thông Vận tải

Địa chỉ cơ quan: Số 03 Cầu Giấy, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024- 37663311

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 25 tháng 06 năm 2008; số văn bằng: MARLAVA 6278587; ngành: Khoa học và công nghệ; chuyên ngành: Khoa học vật liệu; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Marne-la-Vallee, Pháp

- Được cấp bằng ThS ngày 09 tháng 03 năm 2011; số văn bằng: MARLAVA 8966713; ngành: Cơ học và xây dựng; chuyên ngành: Cơ học vật liệu và kết cấu; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Marne-la-Vallee, Pháp

- Được cấp bằng TS ngày 18 tháng 06 năm 2015 số văn bằng: UPEST 10390869; ngành: Cơ học, Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Paris- Est, Pháp

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Giao Thông Vận Tải.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Giao Thông Vận Tải.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- **Hướng nghiên cứu 1:** Nghiên cứu lý thuyết và mô phỏng ứng xử của kết cấu ở đa cấp độ.

- **Hướng nghiên cứu 2:** Đánh giá, mô phỏng hư hỏng và dự đoán tuổi thọ kết cấu bê tông cốt thép.

- **Hướng nghiên cứu 3:** Ứng dụng kết cấu và vật liệu hiện đại trong xây dựng công trình giao thông.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 04 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 01 đề tài cấp cơ sở Trường Đại học Giao thông Vận tải (Chủ nhiệm đề tài); 01 đề tài cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo (Chủ nhiệm đề tài);

- Đã công bố (số lượng) 39 bài báo khoa học, trong đó 08 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản: 01, trong đó 01 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Bằng khen cấp bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2023.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, có bằng tiến sĩ phù hợp với chuyên ngành giảng dạy.
- Đủ tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, có kiến thức vững vàng về các môn học được phân công giảng dạy.
- Thực hiện tốt nhiệm vụ của nhà giáo, giảng dạy trình độ đại học và sau đại học, hướng dẫn, đánh giá luận văn thạc sĩ. Tham gia biên soạn sách phục vụ đào tạo.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 7 năm 6 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2017-2018			01	7	266,5		266,5/660,63/270
2	2019-2020				7	279,5		279,5/505,92/270
3	2020-2021			01	6	207,9		207,9/555,99/270
03 năm học cuối								
4	2021-2022			02	4	229,5		229,5/530,2/270
5	2022-2023				6	156		156/298,39/250
6	2023-2024				4	211,5		211,5/373,9/250

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh, Tiếng Pháp

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☒; Tại nước: Pháp.; Từ năm 2007 đến năm 2008

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐ ; tại nước: Pháp năm 2014

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Pháp, Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Giao Thông Vận Tải, Việt Nam

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Huy Khánh		HVCH	Chính		9/2016-12/2017	Trường ĐH GTVT	Số hiệu: A193829 cấp Ngày 24/4/2018
2	Nguyễn Duy Thanh		HVCH	Chính		12/2020-9/2021	Trường ĐH GTVT	Số hiệu: C001733 cấp ngày 31/12/2021
3	Đình Quang Phú		HVCH	Chính		6/2021-12/2022	Trường ĐH GTVT	Số hiệu: C002508 cấp ngày 26/6/2023
4	Lê Thanh Dương		HVCH	Chính		6/2021-3/2023	Trường ĐH GTVT	Số hiệu: C002506 cấp ngày 26/6/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Sau khi được công nhận TS						
1	Thiết kế cầu nhỏ phục vụ người bộ hành, xe gắn máy và phương tiện thô sơ.	TK	NXB Khoa học và Kỹ Thuật.	3		trang 27 - 56 và 73 - 88	Xác nhận sử dụng sách phục vụ đào tạo của trường Đại học Giao thông vận tải ngày 25 tháng 12 năm 2020

ISBN: 978-604-67-1794-2						
-------------------------	--	--	--	--	--	--

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Nghiên cứu xây dựng hồ sơ thiết kế điển hình cho các cầu dân sinh phục vụ giáo dục tại vùng sâu, vùng xa khu vực phía Bắc.	CN	Mã số: CTB2018-GHA-09-NV, cấp Bộ	9/2018-9/2020	Biên bản nghiệm thu ngày 9/12/2021. Xếp loại: Đạt
2	Nghiên cứu ứng dụng mạng neuron nhân tạo trong việc dự báo tuổi thọ còn lại của công trình cầu	CN	Mã số: T2019-CT-001, cấp cơ sở	1/2019-12/2019	Biên bản nghiệm thu ngày 21/05/2020. Xếp loại: Khá

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Sau khi được công nhận TS							
1	Thermal behavior analysis of concrete box girder under the influence	1	x	Hội nghị Khoa học toàn quốc Cơ			1-5	08, 2015

	of temperature in Vietnam			học Vật rắn biến dạng lần thứ XII, ISBN: 978-604-913-458-6				
2	Analysis of compressive behavior of concrete with different aggregates by multiscale approaches	3	x	Hội nghị Khoa học toàn quốc Cơ học Vật rắn biến dạng lần thứ XII, ISBN: 978-604-913-458-6			6-12	08, 2015
3	Computational homogenization of nonlinear elastic materials using neural networks. Link: https://doi.org/10.1002/nme.4953	3	x	International Journal for Numerical Methods in Engineering, ISSN:0029-5981 Publisher: Wiley Online Library	SCIE Q1, IF=2.6 (2015)	340	Vol 104, Iss 12, 1061-1084	12, 2015
4	Influence of pre - existing cracks on the behavior of reinforced concrete beam	3		The 14th East Asia-Pacific Conference on Structural Engineering and Construction, ISBN: 978-604-82-1684-9			1281-1286	01, 2016
5	Sử dụng xi măng nano kết hợp với cốt sợi phân tán để nâng cao tính dẻo trong sửa chữa khe co giãn cầu có xe tải lớn	5		Tạp chí Giao thông vận tải, ISSN 2354-0818			Số tháng 9/ 2016, 54-56	09, 2019
6	Water permeability of concrete under stress: Effect of damage state	4		The 7th International Conference of Asian Concrete Federation - Sustainable Concrete for Now and the Future, ISBN: 978-604-82-1994-9			Fullpaper 84, 7 pages	10, 2016
7	Design of light weight deck for replacing	5		International Conference on Sustainability in			131-133	11, 2016

	wooden ties on steel railway bridge			Civil Engineering 2016 ISSN: 2354-0818				
8	Nonlinear modelling of light weight concrete slab on steel girder railway bridge	4		International Conference on Sustainability in Civil Engineering 2016 ISSN: 2354-0818			137-139	11, 2016
9	Survey for Application of Precast High Performance Concrete in Bridge Construction in Vietnam	3		International Conference on Sustainability in Civil Engineering 2016 ISSN: 2354-0818			53-56	11, 2016
10	Influence of crack depth on the behavior of reinforced concrete beam	3	x	International Conference on Sustainability in Civil Engineering 2016 ISSN: 2354-0818			129-130	11, 2016
11	Phân tích tối ưu sự phân bố cốt thép chịu lực khu vực cục bộ cầu dầm Super T	2	x	Tạp chí Giao thông vận tải, ISSN 2354-0818			Số tháng 12/ 2017, 132-134	12, 2017
12	Các phương pháp đồng nhất hoá xác định hệ số dẫn nhiệt của vật liệu nhiều thành phần.	2		Hội nghị Cơ học toàn quốc lần thứ X ISBN: 978-604-913-722-8			1032-1037	12, 2017
13	Mô hình hóa ứng xử kết cấu bản mặt cầu thép - bê tông nhựa chịu uốn 5 điểm Link: https://doi.org/10.25073/tcsj.70.1.42	4		Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải. ISSN: 1859-2724			Vol 70, Iss 1, 43-52	09, 2019
14	Nguyên nhân hư hỏng và giải pháp sửa chữa gối cầu đối với cầu có bản liên tục nhiệt	2	x	Tạp chí Giao thông vận tải, ISSN 2354-0818			Số tháng 12/ 2019, 36-39	12, 2019

15	Ứng xử của cầu dầm hộp liên tục lắp ghép phân đoạn dưới tác dụng của tải trọng lệch tâm Link: https://doi.org/10.25073/tcsj.70.5.8	5		Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải. ISSN: 1859-2724		Vol 70, Iss 5, 440-450	01, 2020
16	Ứng xử bê tông của đường hầm ở Việt Nam dưới tác nhân hòa hoãn	3	x	Tạp chí Giao thông vận tải, ISSN 2354-0818		Số tháng 1/ 2020, 73-76	01, 2020
17	Effective permeability of anisotropic porous materials containing periodically or randomly distributed cracks Link: https://doi.org/10.1016/j.euromechsol.2019.103902	5		European Journal of Mechanics - A/Solids. ISSN: 0997-7538 Publisher: Elsevier	SCIE Q1, IF=4.1 (2020)	1	Vol 80 03, 2020
18	Phân tích sự phân bố nhiệt độ do nhiệt thủy hóa xi măng trong trụ cầu bê tông cốt thép ở tuổi sớm bằng phương pháp đồng nhất hóa Link: https://doi.org/10.47869/tcsj.72.6.6	5	x	Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải. ISSN: 1859-2724		Vol 72, Iss 6, 738-752	08, 2021
19	Xác định các đặc trưng vật liệu tương đương thay đổi theo thời gian của kết cấu bê tông cốt thép bằng phương pháp đồng nhất hóa	5		Tạp chí Giao thông vận tải, ISSN 2354-0818		Số tháng 9/ 2021, 37-41	09, 2021
20	Damage simulation based on the phase field method of porous concrete material at mesoscale Link: https://doi.org/10.1007/978-981-16-3239-6_72	3		Modern Mechanics and Applications Select Proceedings of ICOMMA 2020 ISBN: 978-981-16-3239-6 Part of the book series: Lecture Notes in Mechanical	Scopus	926-934	09, 2021

				Engineering ISSN: 2195-4356 Publisher: Springer				
21	Prediction of the relationship between strength and porosity of pervious concrete: A micromechanical investigation Link: https://doi.org/10.1016/j.mechrescom.2021.103791	4		Mechanics Research Communications. ISSN: 0093-6413 Publisher: Elsevier	SCIE Q2, IF=2.706 (2021)	22	Vol 118	10, 2021
22	Phân tích trường ứng suất do nhiệt thủy hóa xi măng trong trụ cầu bê tông cốt thép bằng phương pháp đồng nhất hóa	5		Tạp chí Giao thông vận tải, ISSN 2354-0818			Số tháng 11/ 2021, 32-37	11, 2021
23	Phân tích, đánh giá khả năng chịu lực của dầm liên hợp liên tục sử dụng thép I cán nóng theo lý thuyết phi tuyến	3		Hội nghị khoa học cán bộ trẻ lần thứ XVI. ISBN: 978-604-82-6086-6			519-525	11, 2021
24	Ứng dụng mạng Neuron nhân tạo trong việc dự báo tuổi thọ còn lại của công trình cầu	2	x	Hội nghị khoa học cán bộ trẻ lần thứ XVI. ISBN: 978-604-82-6086-6			526-531	11, 2021
25	Phân tích khả năng áp dụng dầm thép liên hợp sử dụng thép I cán nóng với giải pháp liên tục hóa vào kết cấu cầu có nhịp vừa và nhỏ tại Việt Nam Link: https://www.doi.org/10.55228/JTST.11(1).1-8	1	x	Tạp chí Khoa học công nghệ Giao thông vận tải. ISSN: 1859-4263			Vol 11, Iss 1, 1-8	03, 2022
26	Phân tích hiệu quả kinh tế- kỹ thuật và khả năng áp dụng dầm thép liên hợp sử dụng dầm I cán nóng tại Việt Nam	2		Tạp chí Giao thông vận tải, ISSN 2354-0818			Số tháng 4/ 2022, 25-27	04, 2022

27	Ứng dụng thuật toán XGBoost và tối ưu hóa bày đàn dự báo tính chất cơ lý của bê tông cốt liệu tái chế. Link: https://www.doi.org/10.55228/JTST.11(3).62-69	1	x	Tạp chí Khoa học công nghệ Giao thông vận tải. ISSN: 1859-4263			Vol 11, Iss 3, 62-69	07, 2022
28	Dự báo tuổi thọ còn lại của công trình cầu dầm giản đơn bê tông cốt thép dựa trên các mô hình học máy Link: https://www.doi.org/10.55228/JTST.11(4).11-17	4	x	Tạp chí Khoa học công nghệ Giao thông vận tải. ISSN: 1859-4263			Vol 11, Iss 4, 11-17	09, 2022
29	Predicting the Compressive Strength and the Effective Porosity of Pervious Concrete Using Machine Learning Methods Link: https://doi.org/10.1007/s12205-022-1918-z	7	x	KSCE Journal of Civil Engineering. ISSN: 1226-7988 Publisher: Springer	SCIE Q2, IF=2.565 (2022)	13	Vol 26, 4664-4679	11, 2022
30	Phương pháp đồng nhất hóa kết hợp định hướng dữ liệu dự báo hệ số dẫn hữu hiệu dọc trục của vật liệu composite dẫn nhiệt thấp Link: https://doi.org/10.47869/tcsj.74.8.7	4		Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải. ISSN: 1859-2724			Vol 74, Iss 8, 934-945	10, 2023
31	Dự báo khả năng thấm nước của bê tông rỗng bằng phương pháp hồi qui ký tự dựa trên lập trình di truyền Link: https://www.doi.org/10.55228/JTST.13(1).36-43	3	x	Tạp chí Khoa học công nghệ Giao thông vận tải. ISSN: 1859-4263			Vol 13, Iss 1, 36-43	01, 2024
32	Dự báo sức kháng cắt của dầm bê tông cốt thép có lỗ khoét Link:	4	x	Tạp chí Khoa học công nghệ Giao thông vận			Vol 13, Iss 1, 65-78	01, 2024

	https://www.doi.org/10.55228/JTST.13(1).65-78			tải. ISSN: 1859-4263				
33	On the choice of a phase field model for describing fracture behavior of concrete Link: https://doi.org/10.1142/S2047684123500161	4		International Journal of Computational Materials Science and Engineering, ISSN: 2047-6841 Publisher: World Scientific	ESCI Q3, IF=1.224 (2024)		Vol 13, No 1	03, 2024
34	Đánh giá đặc tính cơ học chịu nén của bê tông siêu tính năng (UHPC) bị kiểm chế bởi tấm sợi composite (FRP) sử dụng mô hình hồi quy ký tự Link: https://www.doi.org/10.55228/JTST.13(2).88-95	2	x	Tạp chí Khoa học công nghệ Giao thông vận tải. ISSN: 1859-4263			Vol 13, Iss 2, 88-95	03, 2024
35	Predicting the Compressive Strength of Pervious Cement Concrete based on Fast Genetic Programming Method Link: https://doi.org/10.1007/s13369-023-08396-2	5	x	Arabian Journal for Science and Engineering. ISSN:2193-567X Publisher: Springer	SCIE Q1, IF=3.672 (2024)	4	Vol 49, 5487-5504	04, 2024
36	Dự báo khả năng chịu uốn kết cấu btct được tăng cường bê tông siêu tính năng (UHPC) sử dụng mô hình hồi quy ký tự Link: https://doi.org/10.47869/tcsj.75.5.13	2	x	Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải. ISSN: 1859-2724			Vol 75, Iss 5, 1870-1881	06, 2024
37	Dự báo cường độ chịu kéo của bê tông được gia cường bởi cốt sợi bazan dựa trên các phương pháp trí tuệ nhân tạo.	1	x	Tạp chí Giao thông vận tải, ISSN 2354-0818			Số tháng 6 /2024, 44-47	06, 2024
38	Deep artificial neural network-powered phase field model for predicting damage characteristic in	5	x	Machine Learning: Science and Technology, ISSN: 2632-2153	SCIE Q1, IF=6.344 (2024)		Vol 5, Iss 2	06, 2024

	brittle composite under varying configurations			Publisher: Institute of Physics Publishing			
	Link: https://doi.org/10.1088/2632-2153/ad52e8						
39	A Genetic Programming-Assisted Analytical Formula for Predicting the Permeability of Pervious Concrete	4	x	Engineering, Technology & Applied Science Research, ISSN: 1792-8036 Publisher: Dr D. Pylarinos	Scopus	Vol 14, Iss 3, 14775-14780	06, 2024
	Link: https://doi.org/10.48084/etasr.7619						

- Trong đó: Có 05 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 3, 29, 32, 38, 39

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Cầu dân sinh dạng bản	Cục sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học Công nghệ	Quyết định chấp nhận đơn số 14864w/QĐ-SHTT ngày 31/03/2023	Đồng tác giả	13

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/dề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):
- Giờ giảng dạy
 - + Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):
 - + Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):
- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:
 - + Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:
 - + Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐
- Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐
- Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:
- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:
 - + Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐
- Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:
- + Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐
- Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 01 tháng 07 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Lê Bá Anh